Trường THPT Trần Hưng Đạo **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**Tổ Sử- Địa – Công dân Môn: Lịch Sử 11(2020-2021)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Nhận biết và thông hiểu** | | **Nội dung kiến thức vận dụng** | | **Cộng** |
| Nhận biết  (Cấp độ 1) | Thông hiểu  (Cấp độ 2) | Cấp độ thấp  (Cấp độ 3) | Cấp độ cao  (Cấp độ 3) |
| **Chủ đề 1**  Chiến tranh thế giới thứ II  1939- 1945 | Nguyên nhân và kết cục của chiến tranh TG II. | | Vì sao Mĩ tham chiến muộn.  Vai trò của Liên Xô trong chống CN Phát xít | rút ra bài học cho cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới hiện nay |  |
| **Số câu TN**  **Số điểm**  **Tỉ lệ** | **2**  **0.6**  **6%** | |  |  | **2**  **0.6**  **6%** |
| **Số câu TL**  **Số điểm**  **Tỉ lệ** | **0.5**  **2.0**  **20%** | |  | **0.5**  **1.0**  **10%** | **1**  **3.0**  **30%** |
| **Chủ đề 2**  Nhân dân việt Nam kháng chiến chống Pháp xâm lược ( từ 1858 đến trước 1873) | -Nguyên nhân Pháp xâm lược Việt Nam  - tình hình Việt Nam đến giữa thế kỷ XIX trước khi Pháp xâm lược  - Chiến sự ở Đà Nẵng  - Chiến sự ở Gia Định | | -Giải thích việc TD Pháp chọn Đà NẴng làm mục tiêu tấn công đầu tiên  -Giải thích việc Pháp chọn đánh Gia Định sau khi thất bại ở Đà Nẵng | -Trách nhiệm của nhà Nguyễn trong việc để mất nước |  |
| **Số câu TN**  **Số điểm**  **Tỉ lệ** | **3**  **0,9**  **9%** | | **2**  **0.6**  **6%** |  | **5**  **1.5**  **15%** |
| **Chủ đề 3**  Phong trào yêu nước chống Pháp trong những năm cuối thế kỉ XIX | -Nguyên nhân bùng nổ phong trào Cần Vương, cuộc tấn công quân pháp của phái chủ chiến tại kinh thành Huế. Nguyên nhân thất bại.  -Các giai đoạn phát triển của phong trào Cần Vương? Giải thích tính chất của phong trào?  - Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần Vương | | Chứng minh cuộc khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần Vương | Tác động của phong trào đối với cuộc vận động giải phóng dân tộc giai đoạn sau. |  |
| **Số câu TN**  **Số điểm**  **Tỉ lệ** | **3**  **0,9**  **9%** | | **2**  **0.7**  **7%** |  | **5**  **1,6**  **16%** |
| **Số câu TL**  **Số điểm**  **Tỉ lệ** | **1**  **3.0**  **30%** | |  |  | **1**  **3,0**  **30%** |
| **Chủ đề 4**  Xã hội việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp | -Thời gian, mục đích khai thác thuộc địa của pháp.  - Chương trình khai thác  - Những chuyển biến về kinh tế xã hội của Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân pháp | | Thái độ chính trị, khả năng cách mạng của các giai cấp trong xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa của Pháp |  |  |
| **Số câu TN**  **Số điểm**  **Tỉ lệ** | **1**  **0,3**  **3%** | |  |  | **1**  **0.3**  **3%** |
| **Tổng số câu**  **Số điểm**  **Tỉ lệ** | **1.5TL + 9TN**  **7.7**  **77%** | | **4TN**  **1.3**  **13%** | **0.5TL**  **1.0**  **10%** |  |

**Trường THPT Trần Hưng Đạo**

**Tổ Sử - Địa – Công Dân**

**ĐỀ CƯƠNG KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**Môn Lịch sử - Khối 11 - Năm học : 2020 - 2021**

**I. PHẦN TỰ LUẬN:**

Bài 17: Chiến tranh thế giới thứ hai 1939 – 1945

* Nguyên nhân chiến tranh TG thứ hai
* Kết cục chiến tranh thế giới thứ hai

Bài 19: Nhân dân Việt Nam kháng chiến chống Pháp xâm lược

* Chiến sự ở Đà Nẵng năm 1858
* Chiến sự ở Gia Định 1859 - 1860

Bài 21: Phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Việt Nam trong những năm cuối thế kỷ XIX

* Cuộc tấn công quân Pháp của phái chủ chiến ở kinh thành Huế
* Các giai đoạn phát triển của phong trào Cần Vương

Bài 22: Xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác lần thứ nhất của thực dân Pháp

* Chính sách khai thác của Pháp
* Những chuyển biến về kinh tế, xã hội

**II. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Nhân tố tác động trực tiếp đến chiến tranh TG thứ hai là:

A: Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về thuộc địa B. Quy luật phát triển không đều của CNTB

C. Hệ quả của trật tự Vecxai- Oasinhtơn D. khủng hoảng kinh tế 1929-1933

**Câu 2:** Đỉnh cao của sự nhân nhượng của Anh Pháp với phe phát xít thể hiện qua sự kiện nào?

A.Hội nghị Muy –ních B.Không chi viện cho Ba Lan khi Đức tấn công

C.Từ chối hợp tác với Liên Xô D.Trung lập trước những xung đột

**Câu 3.** Thực dân Pháp xâm lược Việt Nam nhằm

A. biến Việt Nam thành thuộc địa. B. bù đắp những thiệt hại do chiến tranh.

C. hoàn thành xâm chiếm các nước châu Á. D. giúp Nhà Nguyễn củng cố chính quyền phong kiến.

**Câu 4.** Vào giữa thế kỉ XIX, trước khi bị thực dân Pháp xâm lược, Việt Nam là một quốc gia

A. thuộc địa. B. phong kiến lệ thuộc vào nước ngoài.

C. nửa thuộc địa nửa phong kiến. D. phong kiến độc lập, có chủ quyền.

**Câu 5.** Bản Hiệp ước đầu hàng đầu tiên nhà Nguyễn kí với Pháp là

A. Nhâm Tuất. B.Tân Sửu. C.Giáp Tuất. D. Hắc Măng.

**Câu 6.** Tại mặt trận Đà Nẵng, quân dân ta đã sử dụng chiến thuật gì chống lại liên quân Pháp -Tây Ban Nha?

A.“ thủ hiểm ”. B.“ đánh nhanh thắng nhanh ”.

C.“ chinh phục từng gói nhỏ ”. D. “vườn không nhà trống”.

**Câu 7.** Ngày 17/2/1859 diễn ra sự kiện nào sau đây ?

A. Liên quân Pháp –Tây Ban Nha tấn công Đà Nẵng.

B. Thực dân Pháp tấn công thành Gia Định.

C. Thực dân Pháp tấn công đại đồn Chí Hòa.

D. Triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất.

**Câu 8.** Một trong những âm mưu của thực dân Pháp khi đưa quân từ Đà Nẵng vào Gia Định(2.1959)

A. làm bàn đạp tấn công kinh thành Huế. B. hoàn thành chiếm Trung kì.

C. cắt đứt con đường tiếp tế lương thực của triều đình. D. buộc nhà Nguyễn đầu hàng không điều kiện.

**Câu 9.** Ba tỉnh miền Tây Nam Kì bị Pháp chiếm nhanh chóng vào 1867 là

A. Hà Tiên, Vĩnh Long, Kiên Giang. B. Vĩnh Long, Định Tường, An Giang.

C. Hà Tiên, An Giang, Cần Thơ. D. Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên.

**Câu 10.** Âm mưu của thực dân Pháp khi tấn công Đà Nẵng là

A. thực hiện kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh.

B. chiếm Đà Nẵng để lập một tô giới riêng của Pháp.

C. chiếm Đà Nẵng làm căn cứ rồi tấn công ra Huế.

D. biến Đà Nẵng thành thị trường độc chiếm của Pháp.

**Câu 11.** Người đứng đầu trong phái chủ chiến của triều đình Huế là ai?

A. Phan Thanh Giản. B. Nguyễn Trường Tộ. C. Tôn Thất Thuyết. D. Phan Đình Phùng.

**Câu 12.** Cuộc khởi nghĩa nào tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương?

A. Khởi nghĩa Hương Khê. B. Khởi nghĩa Ba Đình.

C. Khởi nghĩa Bãi Sậy. D. Khởi nghĩa Yên Thế.

**Câu 13.** Cuộc khởi nghĩa nào **không** nằm trong phong trào Cần vương?

A. Khởi nghĩa Hương Khê. B. Khởi nghĩa Ba Đình.

C. Khởi nghĩa Bãi Sậy. D. Khởi nghĩa Yên Thế.

**Câu 14.** Ai là người đầu tiên chế tạo súng trường theo kiểu Pháp năm 1874?

A. Cao Thắng. B. Trương Định. C. Đề Thám. D. Phan Đình Phùng.

**Câu 15.** Lãnh đạo khởi nghĩa Hương Khê là ai?

A. Hoàng Hoa Thám và Phan Đình Phùng.

B. Nguyễn Thiện Thuật và Đinh Công Tráng.

C. Phan Đình Phùng và Cao Thắng.

D. Phan Đình Phùng và Đinh Công Tráng.

**Câu 16.** Lực lượng nào tham gia đông đảo nhất trong khởi nghĩa nông dân Yên Thế?

A. Công nhân. B. Nông dân.

C. Các dân tộc sống ở miền núi. D. Công nhân và nông dân.

**Câu 17.** Lãnh đạo của cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế là ai?

A. Phan Đình Phùng, Cao Thắng. B. Đề Nắm, Đề Thám.

C. Cao Thắng, Tôn Thất Thuyết. D. Đề Thám, Cao Thắng.

**Câu 18.** Vì sao phong trào Cần vương phát triển qua hai giai đoạn?

A. Do Tôn Thất Thuyết bị bắt. B. Do vua Hàm Nghi bị bắt.

C. Do Phan Đình Phùng hi sinh. D. Do Cao Thắng hi sinh.

**Câu 19.** “Cần vương” có nghĩa là

A. giúp vua cứu nước. B. Những điều bậc quân vương cần làm.

C. Đứng lên cứu nước. D. Chống Pháp xâm lược.

**Câu 20.** Thứ tự thời gian đúng của các cuộc khởi nghĩa.

A. Tấn công kinh thành Huế, khởi nghĩa Bãi Sậy, khởi nghĩa Hương Khê.

B. Khởi nghĩa Bãi Sậy, Hương Khê, Yên Thế.

C. Khởi nghĩa Yên Thế, Hương Khê, Bãi Sậy.

D. Khởi nghĩa Hương Khê, Yên Thế, Bãi Sậy.

**Câu 21.** Thực dân Pháp hoàn thành cơ bản cuộc xâm lược Việt Nam khi nào?

A. Sau khi đánh chiếm Hà Nội lần thứ 2.

B. Sau khi Hiệp ước Hác-măng và Pa-tơ-nốt được kí kết.

C. Sau khi đánh chiếm kinh thành Huế.

D. Sau khi đánh chiếm Đà Nẵng.

**Câu 22.** Sau khi đã hoàn thành về cơ bản cuộc xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp gặp phải sự phản kháng quyết liệt của lực lượng nào?

A. Một số quan lại yêu nước. B. Một số văn thân, sĩ phu yêu nước.

C. Nhân dân yêu nước ở Trung Kì. D. Toàn thể dân tộc Việt Nam.

**Câu 23.** Cuộc khởi nghĩa vũ trang lớn và kéo dài nhất trong phong trào chống Pháp cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là

A. khởi nghĩa Hương Khê. B. khởi nghĩa Ba Đình.

C. khởi nghĩa Bãi Sậy. D. Khởi nghĩa nông dân Yên Thế.

**Câu 24**. Phong trào Cần vương cuối cùng bị thất bại vì lí do chủ yếu nào sau đây?

A. Thực dân Pháp còn mạnh, lực lượng chống Pháp quá yếu.

B. Phong trào bùng nổ trong lúc Pháp đã đặt ách thống trị Việt Nam

C. Thiếu giai cấp tiên tiến lãnh đạo với đường lối đúng đắn.

D. Phong trào diễn ra trên qui mô còn nhỏ lẻ.

**Câu 25.** Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp tập trung vào

A. ngoại thương, quân sự và giao thông.

B. nông nghiệp, công nghiệp và quân sự.

C. phát triển kinh tế nông nghiệp và công thương nghiệp.

D. cướp đất lập đồn điền, khai mỏ, thu thuế và giao thông.

**Câu 26.** Tầng lớp tiểu tư sản **không** bao gồm thành phần nào dưới đây?

A. Nhà báo, nhà giáo. B. Chủ các hãng buôn.

C. Học sinh, sinh viên. D. Tiểu thương, tiểu chủ.

**Câu 27.** Dưới tác động của chương trình khai thác lần thứ nhất của thực dân Pháp, xã hội Việt Nam hình thành các lực lượng mới nào?

A. Nông dân, địa chủ phong kiến, tư sản.

B. Nông dân, công nhân, tiểu tư sản.

C. Công nhân, tư sản, tiểu tư sản.

D. Nông nhân, tư sản, tiểu tư sản.

**Câu 28.** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất, thực dân Pháp **chưa** đầu tư xây dựng ngành giao thông

A. đường hàng không. B. đường thủy.

C. đường sắt. D. đường bộ.

**Câu 29.** Thực dân Pháp bắt đầu tiến hành khai thác thuộc địa từ thời điểm nào?

A. Bắt đầu xâm lược Việt Nam.

B. Hiệp ước Hác- măng được ký kết.

C. Khi quân nhà Nguyễn thất bại ở Nam Kỳ.

D. Khi Pháp căn bản hoàn thành xâm lược Việt Nam.

**Câu 30.** Để cai trị,thực dân Pháp thực hiện thủ đoạn chính trị thâm độc nào?

A. Chính sách chia để trị.

B. Cấu kết chặt chẽ với địa chủ phong kiến.

C. Mua chuộc tầng lớp sĩ phu, quan lại.

D. Đàn áp dã man các cuộc đấu tranh.

**Câu 31.** Chỗ dựa quan trọng nhất của thực dân Pháp trong quá trình thống trị nước ta là giai cấp

A. nông dân. B. công nhân.

C. tư sản. D. địa chủ phong kiến.

**Câu 32.** Lực lượng đông đảo nhất trong phong trào chống Pháp ở xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX là

A. nông dân. B. công nhân. C. tư sản. D. tiểu tư sản.

**Câu 33.** Một bộ phận nhỏ của giai cấp địa chủ đã phân hóa theo hướng như thế nào?

A. Giàu lên, trở thành tay sai của thực dân Pháp.

B. Bị mất ruộng đất, trở thành nông dân làm thuê.

C. Nghèo đi, bị đế quốc chèn ép, áp bức.

D. Bị phá sản hoàn toàn, trở thành công nhân làm thuê cho chủ tư bản..

**Câu 34.** Nét nổi bật nhất trong chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp là

A. chính sách cướp đoạt ruộng đất.

B. xây dựng hệ thống giao thông phục vụ khai thác.

C. khai thác mỏ lấy nguyên liệu phục vụ công nghiệp Pháp.

D. mở mang một số cảng biển để chuyên chở hàng hóa.

**Câu 35.** Xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất mang tính chất

A. xã hội phong kiến B. xã hội tư bản chủ nghĩa.

C. xã hội thuộc địa. D. xã hội thuộc địa nửa phong kiến

**Câu 36.** Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đã tác động đến xã hội Việt Nam như thế nào?

A. Giai cấp nông dân tăng nhanh về số lượng.

B. Hình thành giai cấp tư sản và giai cấp tiểu tư sản.

C. Hình thành giai cấp công nhân và 2 tầng lớp tư sản, tiểu tư sản.

D. Giai cấp nông dân tăng nhanh về số lượng và giác ngộ cách mạng.

**Câu 37.** Nhận xét nào dưới đây đúng về cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp?

A. Bên cạnh khai thác, thực dân Pháp quan tâm đầu tư phát triển kinh tế.

B. Bên cạnh khai thác, thực dân Pháp xây dựng nhiều trường học để đào tạo lao động.

C. Thực dân pháp không chú trọng khai đầu tư phát triển công nghiệp nặng.

D. Bên cạnh khai thác, thực dân Pháp tăng cường đàn áp các cuộc đấu tranh.

**Câu 38.** Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đã tác động đến nền kinh tế nước ta như thế nào?

A. Làm kinh tế Việt Nam phát triển mất cân đối, lệ thuộc vào kinh tế Pháp.

B. Làm kinh tế Việt Nam phát triển mạnh với nhiều ngành mới.

C. Kinh tế Việt Nam không có chuyển biến nào, ngày càng lạc hậu.

D. Kinh tế Việt Nam chuyển từ kinh tế phong kiến sang kinh tế tư bản chủ nghĩa.

**Câu 39.** Khác với giai cấp nông dân, tầng lớp tư sản có

A. cách mạng triệt để nhất. B. thái độ cách mạng triệt để.

C. không kiên định, dễ thỏa hiệp. D. Hợp tác chặt chẽ với thực dân Pháp.

**Câu 40.** Vì sao dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất đã tạo ra điều kiện mới bên trong cho cuộc vận động cứu nước theo khuynh hướng mới?

A. Vì làm cho kinh tế Việt Nam kiệt quệ.

B. Vì làm kinh tế Việt Nam phát triển hơn trước.

C. Vì đã tạo ra những chuyển biến mới về kinh tế - xã hội.

D. Vì đã du nhập phương thức sản xuất tiến bộ vào nước ta.

**Câu 41.** Vì sao thực dân Pháp **không** chú trọng đầu tư khai thác công nghiệp nặng?

A. Pháp không đủ điều kiện khoa học kỹ thuật.

B. Pháp đã đầu tư hết vốn vào các ngành khác.

C. đây là ngành có vốn đầu tư lớn và khó thu lại lợi nhuận.

D. nước ta thiếu những quặng kim loại để phục vụ phát triển công nghiệp nặng.